TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2017/HS-ST
Ngày: 21-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa - Cán bộ hưu trí huyện Châu Đức.

2. Bà Trần Thị Hạnh - Chủ tịch Hội luật gia huyện Châu Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HS-ST ngày 16-11-2017 đối với bị cáo:

Lê Chí N, sinh ngày 12/02/1999; hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Lê Chí N, sinh năm 1972; con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/7/2017 bị Công an thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/9/2017 (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị Ái Nh, sinh năm 1990.

HKTT: Khu phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1972.

HKTT: Ấp B, xã Bì, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Lê Chí N, sinh năm: 1972.

HKTT: Tổ A, khu phố B, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Ông Lê Q, sinh năm: 1966.

HKTT: Tổ C, thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà Nh, ông N, bà P có mặt; ông Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/4/2017, N lấy xe đạp đi chơi thì phát hiện nhà của chị Lê Thị Ái Nh (sinh năm: 1990; trú khu phố 5, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) không đóng cửa cổng, ngoài sân có dựng 01 chiếc xe Yamaha hiệu Jupiter Gravita, màu vàng nâu biển số: 72F1-019.36 không có người trông coi, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đem xe đạp về nhà cất rồi đi bộ đến nhà chị Nh. Tại đây, N tìm thấy chìa khóa xe để trên đầu tủ lạnh trong nhà nên đã điều khiển xe tẩu thoát. Khi đến lô cao su thuộc xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, N kiểm tra cốp xe và giữ lại 01 giấy đăng ký xe biển số: 72F1-019.36 mang tên Lê Q, còn các giấy tờ khác N vứt bỏ trong lô cao su. N mang xe đi bán nhưng không được nên đã đem xe về nhà tháo dàn áo bên ngoài của xe, tự sơn lại xe thành màu xanh dương để tránh bị phát hiện rồi để xe ở nhà sử dụng. Ngày 11/7/2017, Lê Chí N bị Công an xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ xe 72F1-019.36. Ngày 20/8/2017, ông Lê Chí N (sinh năm: 1972 - là cha của N) xuất trình giấy đăng ký xe trên nên Công an xã Bình Ba đã trả lại xe cho ông N. Ngày 26/8/2017, trong lúc ông N điều khiển xe Yamaha hiệu Jupiter Gravita biển số: 72F1-019.36 đi làm thì bị anh Lê Quang V (sinh năm: 1995; trú tổ 5, thôn Sông Xoài 5, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - là người nhà của chị Lê Thị Ái Nh) phát hiện và trình báo Công an xã Láng Lớn tạm giữ chiếc xe trên và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức.

Tại Biên bản định giá và kết luận giá trị tài sản trộm cắp số 198/HĐĐG, ngày 07/9/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận 01 chiếc xe Yamaha hiệu Jupiter Gravita, biển số: 72F1-019.36 trị giá 9.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 84/QĐ-KSĐT ngày 16-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Lê Chí N về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lê Chí N về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt N mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Theo đại diện Viện Kiểm sát phần dân sự bà Nh đã nhận 3.000.000đ và không yêu cầu N bồi thường gì thêm như vậy phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo N xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại bà Nh cho rằng mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Lê Chí N thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2017, tại nhà bà Lê Thị Ái Nh thuộc khu phố 5, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lê Chí N đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe Yamaha hiệu Jupiter Gravita, biển số: 72F1-019.36 trị giá 9.600.000 đồng.

[3] Hành vi mà bị cáo N thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Chí N phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại khoản 4 Điều 138 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ 12 năm đến tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Như vậy, khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại 4 Điều 138 BLHS năm 1999. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với Lê Chí N.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Chí N phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Lê Chí N là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, ăn chơi, đua đòi nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

Bị cáo có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; Chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho bị hại và gia đình N đã bồi thường phần thiệt hại; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Như vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đối với N.

[5] Đối với ông Lê Chí N qua điều tra ông N không biết về nguồn gốc chiếc xe 72F1-019.36 là do N trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý ông N về hành vi "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[6] **Về vật chứng của vụ án:**

Chiếc xe Yamaha hiệu Jupiter Gravita, biển số: 72F1-019.36 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Ái Nh nên ngày 21/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho bà Nh là phù hợp.

[7] **Về trách nhiệm dân sự**:

Gia đình N đã bồi thường cho bà Lê Thị Ái Nh số tiền 3.000.000 đồng, bà Nh đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm do đó về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8] **Về án phí:** Bị cáo N nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí N phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Lê Chí N 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2017.

Tiếp tục tạm giam N để đảm bảo việc thi hành án.

Án phí: Bị cáo Lê Chí N nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-12-2017) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đối với ông Q vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Loan